

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2019/HSST

Ngày: 05/4/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Thuận

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quảng Thái

2. Ông Trần Trọng Tú

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Thái- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 05/4/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2019/HSST ngày 21/01/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2019/QĐXXST-HS ngày 22/02/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đào Văn G, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1996.

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm CT, xã PL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Không; con ông Đào Văn Tr, sinh năm 1972; con bà Tô Thị H, sinh năm 1975 (đều đã chết). Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2018 đến nay

2. Họ và tên: Dương Văn Đ, sinh ngày 19 tháng 8 năm 1994.

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm CT, xã PL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông Dương Mạnh H, sinh năm 1971; con bà Đào Thị H, sinh năm 1973. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Có vợ Nguyễn Thị H1, sinh năm 1995 (Đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2016.

- Tiền án: Tại Bản án số 75/2012/HSPT ngày 24/5/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt Dương Văn Đ 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 48 tháng thử thách về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, hiện Đ chưa chấp hành xong án phí và bồi thường dân sự.

- Tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 27/9/2018 đến nay.

3. Họ và tên: Viên Văn M, sinh ngày 03 tháng 8 năm 1995.

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn ĐĐ, xã HT, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang.
Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Sán diu; tôn Go: Không; trình độ văn hóa 6/12; nghề nghiệp: Không; con ông Viên Văn M1, sinh năm 1972; con bà Tống Thị H, sinh năm 1974. Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai. Chưa có vợ, con.

- Tiền án: Tại Bản án số 32/2016/HSST ngày 30/5/2016 của Tòa án nhân dân H.uyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Viên Văn M 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 02/12/2017.

- Tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 27/9/2018 đến nay.

4. Họ và tên: Lý Văn Đ1, sinh ngày 02 tháng 3 năm 1993.

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm CC, xã ĐL, H.uyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên;
Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn Go: Không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông Lý Thanh H, sinh năm 1963; con bà Dương Thị H, sinh năm 1963. Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư. Có vợ Đặng Thị Th, sinh năm 1992 (Đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2018 đến nay.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa)

*** Bị hại:**

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970

Địa chỉ: Tổ 22, phường TĐ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Anh Đỗ Xuân H.o, sinh năm 1997,

Địa chỉ: Xóm NH, xã QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

3. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1971,

Địa chỉ: Tổ 16, phường QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên;

(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Chị Lê Thị Thanh Ch, sinh năm 1983

Địa chỉ: Xóm NH, xã QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

5. Anh Hoàng Xuân H.u, sinh năm 1997,

Địa chỉ: Xóm ĐT, xã YN, H.uyện PL, tỉnh Thái Nguyên. *(Có đơn xin xét xử vắng mặt).*

6. Chị Vi Thị Hải Y, sinh năm 1990,

Địa chỉ: Xóm HL, xã Sơn cầm, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa).

7. Chị Phạm Thị Thu Tr, sinh năm 1983,

Địa chỉ: Tổ 9, phường TT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

8. Cháu Dương Tú L, sinh năm 2008,

Địa chỉ: Tổ 19, phường TĐ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Người Đ1 diện hợp pháp của cháu L: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Tổ 24, phường ĐT, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Văn Kh, sinh năm 1997,

Địa chỉ: Thôn NM 2, xã ĐL, huyện BB, tỉnh Bắc Kạn; (Có đơn xin xét xử mặt).

2. Anh Dương Văn Gi, sinh năm 1998,

Địa chỉ: Thôn NL, xã NP, huyện LN, tỉnh Bắc Giang; (Có đơn xin xét xử mặt).

3. Anh Trần Tuấn D, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ 22a, phường TT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt)

4. Anh Nguyễn Thiên D1, sinh năm 1971. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 7, phường TĐ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

5. Ông Nguyễn Đức B, sinh năm 1950 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, phường TT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

6. Bà Đào Thị M.i, sinh năm 1954 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: xóm CT, xã ĐL, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Người làm chứng: Chị Vũ Thị Th, sinh năm 1997,

Địa chỉ: Xóm ĐT, xã YN, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt).

Người chứng kiến: Ông Bùi Thanh T, sinh năm 1970,

Địa chỉ: Tổ 2, phường TT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Văn G là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp, do không có tiền chi tiêu và mua ma túy sử dụng nên Đào Văn G đã cùng với Dương Văn Đ, Viên Văn M, Lý Văn Đ1 thực hiện nhiều vụ cướp giật tài sản và trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Thái Nguyên. Trong thời gian từ ngày 26/7/2018 đến ngày 21/9/2018, Đào Văn G cùng Dương Văn Đ đã thực hiện 01 vụ cướp giật tài sản, 02 vụ trộm cắp tài sản; Đào Văn G cùng Viên Văn M thực hiện 01 vụ cướp giật tài sản; Đào Văn G cùng Lý Văn Đ1 thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 19 giờ ngày 26/7/2018, Lý Văn Đ1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, màu sơn nâu, gắn BKS: 29N2-8857 (là xe mô tô của G) chở Đào Văn G đi trộm cắp tài sản. Khi đi qua quán ăn của chị

Nguyễn Thị H (Sinh năm: 1970, HKTT: Tổ 22, phường TĐ, thành phố TN) tại tổ 15, phường TĐ, thành phố TN cả hai thấy trong quán không có ai nên G bảo Đ1 dừng xe lại ở trước cửa quán. Đ1 đứng ở ngoài cảnh giới còn G xuống xe đi vào trong quán. Lúc này, chị H đang nấu ăn ở trong bếp của quán, G nhìn thấy có 01 hộp đựng tiền hình chữ nhật, làm bằng tôn, màu xám, kích thước khoảng 30x20x15cm, đã han rỉ, để trên nóc chiếc tủ nhôm kính kê sát tường bên phải theo hướng từ cửa vào, G liền dùng tay lấy trộm hộp đựng tiền đó và đi ra khỏi quán. Chị H nghe thấy tiếng động nên chạy ra ngoài, phát hiện thấy G nên quát “thằng kia mày vào mua cái gì mà đi ra nhanh thế”, G không quay lại mà đi thật nhanh ra chỗ Đ1 đứng chờ. Đ1 điều khiển xe mô tô chở G bỏ chạy ra hướng đường Quốc lộ 3, sau đó đi về phòng trọ của G. Tại đây, G mở hộp tiền ra đếm được số tiền 1.500.000 đồng bao gồm các mệnh G 200.000 đồng, 100.000 đồng, 50.000 đồng, 20.000 đồng, 10.000 đồng, 5.000 đồng, 2.000 đồng, 1.000 đồng, ngoài ra trong hộp tôn này còn có 29 thẻ nạp điện thoại viettel bao gồm: 03 thẻ mệnh G 100.000 đồng, 06 thẻ mệnh G 50.000 đồng và 20 thẻ mệnh G 20.000 đồng với tổng trị G là 1.000.000 đồng. G nói với Đ1 trong hộp tôn có 1.500.000 đồng, G đưa cho Đ1 400.000 đồng để đi mua ma túy Heroine về cùng sử dụng, còn lại 1.100.000 đồng G giữ lại để chi tiêu cá nhân. Quá trình Đ1 đi mua Heroine thì G ở phòng nạp hết số thẻ cào điện thoại trên vào điện thoại của G. Về chiếc hộp tôn G và Đ1 đã vứt xuống ao ven đường đi (hiện không xác định được vị trí vứt). Sau khi bị mất trộm tài sản, chị H đã trình báo đến Cơ quan Công an đề nghị giải quyết.

Tổng G trị tài sản mà G và Đ1 đã trộm cắp của chị H là 2.500.000 đồng. Đối với chiếc hộp đựng tiền bằng tôn, hiện không thu hồi được. Tại Công văn số 375/HĐĐGTS ngày 21/12/2018 của Hội đồng định G tài sản trong tố tụng hình sự thành phố TN thể hiện: Do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN không cung cấp được đầy đủ tài sản cũng như mẫu tài sản tương tự và các thông tin, tài liệu liên quan cần thiết đến tài sản cần định giá do vậy việc định giá tài sản không đủ căn cứ nên không thể xác định giá được.

Chị Nguyễn Thị H yêu cầu G, Lý Văn Đ1 phải bồi thường cho chị số tiền 2.500.000 đồng..

Vụ thứ hai: Vào khoảng 20 giờ ngày 09/8/2018, Đào Văn G rủ Viên Văn M đi cướp giật tài sản, trộm cắp tài sản, M đồng ý. G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, gắn BKS: 29N2-8857 chở M đi vào khu xóm trọ thuộc tổ 19, phường TĐ, thành phố TN tìm kiếm sơ hở của các phòng trọ để trộm cắp tài sản. G đỗ xe ở đầu dãy trọ rồi quan sát thấy trước cửa phòng trọ đầu tiên có một cháu bé gái đang ngồi cầm trên tay 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu XIAOMI MI5X 4G/64G, màu đen (sau xác định là cháu Dương Tú L, sinh ngày 24/8/2008, được 9 tuổi 11 tháng 15 ngày, trú tại: tổ 19, phường TĐ, thành phố TN, cháu L mượn chiếc điện thoại trên của anh Lê Văn Kh, sinh năm 1997, HKTT: Thôn Nà Mô 2, xã Địa L, huyện BB, tỉnh Bắc Kạn). G bảo M vào giật chiếc điện thoại trên tay cháu L, còn G quay đầu xe hướng đi ra ngoài đường và nổ máy xe sẵn chờ M chạy ra để tẩu thoát, đồng thời G sẽ cảnh giới cho M vào

thực hiện hành vi cướp giật tài sản. M đi bộ tiến lại gần cháu L và hỏi: “Bố cháu có nhà không”, cháu L đáp: “Không ạ”, M quan sát xung quanh thấy không có người qua lại nên đã dùng tay phải giật chiếc điện thoại trên tay cháu L rồi chạy nhanh ra chỗ G đang đợi, cháu L hô to “Chú cướp điện thoại của cháu”, G liền tăng ga chở M tẩu thoát khỏi hiện trường. Trên đường đi, M đưa điện thoại cướp giật được cho G, G đã tháo sim điện thoại vứt trên đường tẩu thoát. Sau đó, G chở M đến quán sửa chữa mua bán điện thoại Ngọc D tại tổ 8, phường TL, thành phố TN do anh Trần Tuấn D (Sinh năm 1986, HKTT: Tổ 22^a, phường TT, thành phố TN, chỗ ở: tổ 8, phường TL, thành phố TN) làm chủ, G bán chiếc điện thoại trên cho anh D với G 500.000 đồng. Số tiền có được, G và M đã mua ma túy để sử dụng hết. Sau khi xảy ra vụ việc, gia đình cháu L đã đến cơ quan Công an trình báo.

Tại bản kết luận số 294/HĐĐGTS ngày 13/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố TN kết luận: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu XIAOMI MI5X 4G/64G, màu đen, đã qua sử dụng, có giá trị là 3.750.000 đồng. Hiện tài sản không thu hồi được.

Gia đình cháu L đã bồi thường cho anh Kh số tiền 2.000.000 đồng, anh Kh đã nhận tiền, không yêu cầu đề nghị gì khác. Cháu Dương Tú L và người đại diện hợp pháp của cháu L đề nghị G, M phải bồi thường số tiền 3.750.000 đồng tương đương với giá trị chiếc điện thoại bị cướp.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 21 giờ ngày 25/8/2018, Đào Văn G và Lý Văn Đ1 rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Đ1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu sơn nâu, gắn BKS: 29N2 – 8857 chở G đi vào Xóm NH, xã QT, thành phố TN. Khi đi đến gần nhà văn hóa xóm Nước Hai, G xuống xe và bảo Đ1 đứng chờ ở chân dốc, còn G đi bộ vào một dãy trọ gần đó và đi đến phòng trọ cuối cùng ở dãy trọ bên tay phải (hướng từ cổng vào). G thấy phòng trọ khép cửa, không có ai bên trong nên đã mở cửa phòng và đi vào bên trong. G thấy có một chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL Inspiron 3558 i5, màu đen để ở trên giường và một chiếc máy tính nhãn hiệu DELL Inspiron 3537, màu đen để ở trên bàn học (sau xác định 01 chiếc là tài sản của anh Đỗ Xuân H.o, sinh năm 1997, HKTT: Xóm NH, xã QT, thành phố TN và 01 chiếc là của anh Dương Văn Gi, sinh năm 1998, HKTT: Thôn NL, xã NP, huyện LN, tỉnh Bắc Giang, anh Gi giao chiếc máy tính cho anh H.o quản lý từ ngày 24/8/2018). G liền lấy trộm cả hai chiếc máy tính mang ra khỏi xóm trọ. Sau đó, Đ1 điều khiển xe mô tô chở G đi đến quán sửa chữa mua bán điện thoại Ngọc D tại tổ 8, phường TL, thành phố TN do anh Trần Tuấn D làm chủ bán hai chiếc máy tính trên, trong đó một chiếc máy tính bán giá 1.200.000 đồng, một chiếc bán giá 1.300.000 đồng. Số tiền trên cả hai đã cùng nhau mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận số 347/HĐĐGTS ngày 28/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận:

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL Inspiron 3537, vỏ màu đen, CPU 4200U, ram 4GB, màn hình 15,6 inch, đã qua sử dụng, định G 4.000.000 đồng.

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL Inspiron 3558 i5, vỏ màu đen, CPU 5200U, ram 4GB, màn hình 15,6 inch, đã qua sử dụng, định G 5.000.000 đồng.

Tổng giá trị các tài sản trên là 9.000.000 đồng.

Hiện tài sản không thu hồi được. Anh H.o yêu cầu G và Lý Văn Đ1 phải bồi thường cho anh số tiền 15.000.000đ. Tuy nhiên, tại phiên tòa Anh Đỗ Xuân H.o yêu cầu G và Lý Văn Đ1 bồi thường cho anh số tiền 9.000.000 đồng là trị giá 02 chiếc máy tính bị mất trộm.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 19 giờ ngày 04/9/2018, Đào Văn G và Lý Văn Đ1 rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Đ1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu sơn nâu, gắn BKS: 29N2 – 8857 chở G đi tới khu vực phía sau bến xe khách Thái Nguyên cũ. Khi đi qua cửa nhà nghỉ VH thuộc tổ 16, phường QT, thành phố TN do chị Nguyễn Thị H.ư (Sinh năm 1971, HKTT; Tổ 21, phường QT, thành phố TN) làm chủ, G nhìn thấy 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL, vỏ màu bạc để ở trên bàn uống nước nên G bảo Đ1 chở G vòng đi vòng lại 02 lần trước cửa nhà nghỉ. Sau đó, G xuống xe còn Đ1 đỗ xe cách cửa nhà nghỉ khoảng 5m để canh giới, G đi vào trong nhà nghỉ, thấy chiếc máy tính đang cắm sạc, G liền rút sạc ra, lấy trộm chiếc máy tính trên rồi lên xe mô tô do Đ1 điều khiển đi khỏi hiện trường. Cả hai mang chiếc máy tính vừa trộm cắp được tới quán sửa chữa mua bán điện thoại Ngọc D tại tổ 8, phường TL, thành phố TN do anh Trần Tuấn D làm chủ bán chiếc máy tính trên cho anh D với giá 1.200.000 đồng. Số tiền trên cả hai đã cùng nhau mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận số 346/HĐĐGTS ngày 27/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố TN kết luận: 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL, vỏ màu bạc, đã qua sử dụng có giá trị 3.000.000 đồng.

Ngày 25/9/2018, anh Trần Tuấn D đã giao nộp cho cơ quan điều tra chiếc máy tính nêu trên. Hiện chiếc máy tính đã được trả lại cho chị H.ư quản lý sử dụng. Chị H.ư không yêu cầu bồi thường gì khác. Anh D không yêu cầu đề nghị gì.

Vụ thứ năm: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 11/9/2018, Đào Văn G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu nâu, gắn BKS: 20L3-9522 chở Dương Văn Đ đi từ phường TĐ, thành phố TN đến khu vực gầm cầu vượt Đán để uống nước. Tại đây, G và Đ bàn bạc, thống nhất với nhau cùng đi cướp giật tài sản của người đi đường để bán lấy tiền mua chất ma túy để sử dụng. Cả hai thống nhất với nhau Đ là người điều khiển xe còn G sẽ trực tiếp giật tài sản. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô chở G đi theo đường QT đến khu vực tổ 17, phường ĐQ, thành phố TN thì phát hiện thấy một đôi nam nữ (sau xác định là là chị Vũ Thị Th, Sinh năm 1997, HKTT: Xóm BĐ, xã LSơn, thành phố TN và anh Hoàng Thanh H.u, Sinh năm 1997, HKTT: Xóm ĐĐ, xã YN, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên) đang cùng nhau đi trên một chiếc xe mô tô. Anh H.u ngồi sau đang cầm trên tay một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 7 Plus, màu đen, viền màu vàng để sử dụng. Đ điều khiển xe áp sát phía bên phải xe mô tô

của chị Th, anh H.u rồi G dùng tay trái giật lấy chiếc điện thoại của anh H.u, sau đó, Đ phóng xe bỏ chạy về phía đường Việt Bắc rồi đi về phòng trọ của G ở phường TĐ, thành phố TN. Đ và G lấy chiếc điện thoại vừa cướp giật được ra kiểm tra rồi tắt máy, tháo SIM vứt đi. Chiều cùng ngày, G vào mạng xã hội Facebook thấy có một nam thanh niên không quen biết đang có nhu cầu mua điện thoại nên G đã hẹn chiều ngày 12/9/2018 sẽ mang chiếc điện thoại trên đến khu vực gầm cầu vượt Đán bán cho nam thanh niên này. Khi gặp nhau, hai bên thỏa thuận G bán là 3.500.000 đồng. Sau khi bán được điện thoại, Đ và G đã sử dụng số tiền này để mua ma túy sử dụng và tiêu sài cá nhân hết. Sau khi xảy ra vụ việc, anh H.u đã đến cơ quan Công an trình báo, đề nghị giải quyết.

Tại bản kết luận số 277/HĐĐGTS ngày 26/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố TN kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 7 Plus, màu đen, đã qua sử dụng có giá trị là 6.000.000 đồng.

Hiện tài sản không thu hồi được. Tại cơ quan điều tra, anh Hoàng Thanh H.u yêu cầu G và Dương Văn Đ phải bồi thường cho anh số tiền 8.000.000 đồng. Tuy nhiên tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh H.u chỉ yêu cầu Đào Văn G và Dương Văn Đ phải bồi thường số tiền 6.000.000đ như kết luận của Hội đồng định giá tài sản.

Vụ thứ sáu: Khoảng 16 giờ ngày 14/9/2018, Đào Văn G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu sơn nâu, gắn BKS: 29N2 – 8857 chở Lý Văn Đ1 đi vào xã Quyết Thắng, thành phố TN với mục đích xem gia đình nào có sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi qua nhà văn hóa Xóm NH, xã QT, thành phố Thái Nguyên, G nhìn thấy 01 ngôi nhà 01 tầng ở ngay cạnh đường, cửa nhà khóa nên G nghĩ không có ai ở nhà, G nảy sinh ý định đột nhập vào ngôi nhà trên để trộm cắp tài sản (sau xác định là nhà của chị Lê Thị Thanh Ch, SN: 1983, HKTT: Xóm NH, xã QT, thành phố TN). G xuống xe đi bộ và bảo Đ1 lái xe vượt lên phía trước một đoạn để đứng đợi và canh giới cho G. G đi qua cửa ngách vào nhà (cửa ngách không khóa). Sau khi vào nhà, G đã lấy trộm 01 chiếc tivi nhãn hiệu SONY 42 inch, màu đen, màn hình tinh thể lỏng để trên bàn kính, kê sát mép tường phía bên trái theo hướng từ cửa chính vào. G bê chiếc tivi ra khỏi nhà qua đường cửa ngách đến chỗ Đ1 đứng đợi thì G đưa tivi cho Đ1 ôm, còn G điều khiển xe. Cả hai đi tới một quán Internet ở phường TĐ, thành phố TN định cầm nhưng chủ quán trả G rẻ nên cả hai mang chiếc tivi vừa lấy trộm được về nhà của G tại xóm CT, xã PL, Huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên. Về đến nhà, G nói dối bà nội của G là bà Đào Thị M.i (Sinh năm 1954) là G mua chiếc tivi trên về sử dụng và bảo bà M.i đưa cho G 500.000 đồng trả tiền xe chở tivi về nhà. Bà M.i đồng ý và đưa cho G 500.000 đồng. Số tiền trên, G và Đ1 đã mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Sau khi xảy ra vụ việc, ngày 24/9/2018, chị Ch đã có đơn trình báo Cơ quan công an đề nghị giải quyết.

Tại bản Kết luận số 280/HĐĐGTS ngày 29/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố TN kết luận: 01 chiếc tivi nhãn hiệu SONY, màu đen, 42 inch, màn hình tinh thể lỏng, số Model NO.KDL – 42W674A, đã qua sử dụng có giá trị là 2.400.000 đồng.

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 24/9/2018 Công an thành phố TN tiến hành khám xét nơi ở của Đào Văn G tại xóm CT, xã DL, huyện DT, tỉnh Thái Nguyên đã phát hiện thu giữ: 01 tivi nhãn hiệu SONY 42 inch vỏ màu đen, đã qua sử dụng. Hiện chiếc tivi đã được trả lại cho chị Lê Thị Thanh Ch quản lý sử dụng, chị Ch không yêu cầu bồi thường gì khác. Bà M.i không yêu cầu đề nghị gì đối với G .

*** Vụ thứ bảy:** Khoảng 22 giờ ngày 19/9/2018, Dương Văn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu sơn nâu, gắn BKS: 20L3-9522 chở Đào Văn G đi quanh khu vực thành phố TN để trộm cắp tài sản. Khi đi qua cửa hàng điện thoại TT Mobile thuộc tổ 9, phường TT, thành phố TN, cả hai quan sát thấy cửa hàng đang mở cửa mà không có ai trông coi, Đ dừng xe ở trước cửa hàng và ngồi trên xe cảnh giới cho G, còn G xuống xe đi bộ vào trong cửa hàng. G thấy 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell 2421, màu đen, để ở trên bàn (sau xác định là tài sản của chị Vi Thị Hải Y, sinh năm 1990, HKTT: Xóm HL, xã SC, thành phố TN, hiện chị Y đang là nhân viên mua bán trả góp trong cửa hàng TT Mobile). G quan sát thấy không có ai trong cửa hàng nên G đi đến gần chiếc máy tính, rút sạc máy tính ra rồi cầm chiếc máy tính đi ra ngoài. Sau đó, G cùng Đ đi tới quán sửa chữa mua bán điện thoại Ngọc D tại tổ 8, phường TL, thành phố TN do anh Trần Tuấn D làm chủ bán chiếc máy tính trên cho anh D với giá 1.200.000 đồng. Số tiền này cả hai đã mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận số 361/HĐĐGTS ngày 12/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: 01 chiếc máy tính nhãn hiệu Dell 2421, màn hình 14inch, Ram 2GB, ổ cứng 500GB, màu đen, đã qua sử dụng có giá trị là 4.500.000 đồng.

Hiện tài sản không thu hồi được. Tại cơ quan điều tra, chị Y yêu cầu G và Đ phải bồi thường giá trị chiếc máy tính bị mất là 8.000.000đ. Tuy nhiên, tại phiên tòa, chị Vi Thị Hải Y chỉ yêu cầu G và Dương Văn Đ phải bồi thường số tiền 4.500.000 đồng.

*** Vụ thứ tám:** Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 21/9/2018, Dương Văn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu sơn nâu, gắn BKS: 20L3-9522 chở Đào Văn G đi quanh khu vực thành phố TN để trộm cắp tài sản. Khi đi qua cửa hàng bán đồ sắt của chị Phạm Thị Thu Tr (sinh năm 1983) ở khu vực tổ 09, phường TT, thành phố TN, cả hai quan sát thấy không có ai trông coi nên Đ liền dừng xe trước cửa hàng, ngồi trên xe cảnh giới để G xuống xe đi vào trong cửa hàng trộm cắp tài sản. G đi đến chiếc bàn nhựa kê trong cửa hàng, kéo ngăn kéo ra thấy có 01 chiếc túi xách màu đen bên trong tiền cùng nhiều giấy tờ, G đã lấy trộm chiếc túi xách trên đi ra xe chỗ Đ đang chờ rồi cả hai đi về phòng trọ của G. G và Đ kiểm tra thấy trong túi xách có số tiền 5.000.000 đồng, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 bằng lái xe, 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Phạm Thị Thu Tr, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Đặng Minh T, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Đặng Thảo M. Cả hai lấy số tiền 5.000.000 đồng để mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Còn chiếc túi xách và giấy tờ tùy thân của chị Tr thì G để tại phòng trọ của G.

Tại bản kết luận số 358/HĐĐGTS ngày 09/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố TN kết luận: 01 chiếc túi xách, bên ngoài có ghi chữ PHI LONG, màu đen, đã qua sử dụng có G trị là 50.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà G và Đ trộm cắp được là 5.050.000 đồng.

Ngày 26/9/2018, Đào Văn G đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra: 01 túi xách màu đen có ghi chữ PHILONG có dây quai đeo màu đen kích thước 15cmx22cm, đã qua sử dụng; 01 giấy chứng minh thư nhân dân, 01 bằng lái xe, 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Phạm Thị Thu Tr, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Đặng Minh T, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Đặng Thảo M. Hiện số đồ vật, tài sản trên đã được trả lại cho chị Tr quản lý, sử dụng. Hiện chị Tr yêu cầu G và Đ phải bồi thường số tiền 5.000.000 đồng.

Hồi 18 giờ 20 phút ngày 23/9/2018, khi Dương Văn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu DREAM, màu sơn nâu, gắn BKS: 20L3-9522 chở Đào Văn G đi tới khu vực đường dân sinh thuộc tổ 1, phường TT, thành phố TN mục đích để xem ai có tài sản sơ hở để trộm cắp nhưng chưa trộm cắp được tài sản gì thì bị tổ công tác của Công an phường TT, thành phố TN kiểm tra, lập biên bản sự việc. Quá trình kiểm tra, cơ quan Công an đã tạm giữ của Đào Văn G: 03 chiếc kim sắt chuỗi bằng nhựa màu đỏ đen; 01 đoạn gậy bằng kim loại dạng dây 03 khúc, dài 60cm, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu DREAM, màu sơn nâu, gắn BKS: 20L3-9522.

Tại cơ quan điều tra, Đào Văn G, Dương Văn Đ, Viên Văn M, Lý Văn Đ1 đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu đã thu nhập có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo, biên bản sự việc, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám xét, biên bản nhận dạng, lời khai của những người bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản. Ngoài ra, Trong khoảng thời gian từ ngày 26/7/2018 cho đến khi bị cơ quan Công an phát hiện bắt giữ, Đào Văn G đã thực hiện liên tiếp 06 vụ trộm cắp tài sản, bản thân G khai nhận trong khoảng thời gian này, G không có nghề nghiệp gì, G đều lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính.

Vật chứng vụ án:

- Số tiền 7.500.000 đồng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu XIAOMI MI5X 4G/64G, màu đen, đã qua sử dụng; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL Inspiron 3537, vỏ màu đen, CPU 4200U, ram 4GB, màn hình 15,6 inch, đã qua sử dụng; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL Inspiron 3558 i5, vỏ màu đen, CPU 5200U, ram 4GB, màn hình 15,6 inch, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 7 Plus, màu đen, đã qua sử dụng; 01 chiếc máy tính nhãn hiệu Dell 2421, màn hình 14inch, Ram 2GB, ổ cứng 500GB, màu đen, đã qua sử dụng. Hiện cơ quan điều tra chưa thu hồi được.

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL, vỏ màu bạc, đã qua sử dụng; 01 chiếc tivi nhãn hiệu SONY, màu đen, 42 inch, màn hình tinh thể lỏng, số Model NO.KDL – 42W674A, đã qua sử dụng; 01 túi xách màu đen có ghi chữ PHILONG có dây quai đeo màu đen kích thước 15cmx22cm, đã qua sử dụng, 01 giấy chứng minh thư nhân dân, 01 bằng lái xe, 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Phạm Thị Thu Tr, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Đặng Minh T, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Đặng Thảo M. Hiện số đồ vật, tài sản trên đã được thu hồi, trả lại cho người bị hại quản lý, sử dụng.

- 03 chiếc kim sắt chuỗi bằng nhựa màu đỏ đen; 01 đoạn gậy bằng kim loại dạng dây 03 khúc, dài 60cm, đã qua sử dụng;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu DREAM, màu sơn nâu, gắn BKS: 20L3-9522, chiếc xe này do G mua từ năm 2016 với G 8.000.000 đồng, khi mua xe không có đăng ký, số khung, số máy bị đục và không có BKS. Tại bản kết luận giám định số 38/KL-PC09 ngày 28/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: 01 xe mô tô kiểu loại HONDA DREAM, màu sơn nâu, BKS: 20L3-9522, đã qua sử dụng, hàng chữ số đóng trên khung xe và hàng chữ số đóng trên thân máy xe đã bị tẩy xóa, sử dụng hóa chất chuyên dùng không tìm lại được số khung, số máy nguyên thủy.

- 02 chiếc BKS số 20L3-9522 và số 29N2-8857 là do G mua ở cơ sở thu mua phế liệu về lắp vào xe để sử dụng G luân phiên sử dụng 02 chiếc BKS nêu trên. Khoảng giữa tháng 9/2018, G đã tháo BKS: 29N2-8857 và vứt ở lề đường đi, không sử dụng nữa (Hiện không thu hồi được). Qua xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên, BKS: 20L3-9522 là của chủ xe Lưu Văn C (Sinh năm 1981, HKTT: Xóm Th, xã YĐ, Huyện PL, tỉnh Thái Nguyên). Anh C khai: chiếc xe mô tô cùng BKS số 29N2-8857 của chiếc xe trên anh đã bán cho từ năm 2014, hiện anh không có yêu cầu gì đối với chiếc BKS này.

Hiện số vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Nguyễn Thị H yêu cầu G, Lý Văn Đ1 phải bồi thường cho chị số tiền 2.500.000 đồng.

- Bà Nguyễn Thị M là người đại diện hợp pháp cho bị hại cháu Dương Tú L đề nghị G, M phải bồi thường số tiền 3.750.000 đồng theo kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự.

- Anh Đỗ Xuân H.o yêu cầu Đào Văn G và Lý Văn Đ1 bồi thường cho anh số tiền tổng số tiền 9.000.000 đồng theo kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự.

- Anh Hoàng Thanh H.u yêu cầu Đào Văn G và Dương Văn Đ phải bồi thường cho anh số tiền 6.000.000 đồng theo kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự.

- Chị Vi Thị Hải Y yêu cầu Đào Văn G và Dương Văn Đ phải bồi thường số tiền 4.500.000 đồng theo kết luận của Hội đồng định G trong tổ tụng hình sự..

- Chị Phạm Thị Thu Tr yêu cầu Đào Văn G và Dương Văn Đ phải bồi thường số tiền 5.000.000 đồng bị mất.

Tại bản cáo trạng số 34/KSĐT- KT ngày 18/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố bị cáo Đào Văn G về tội "Cướp giật tài sản", theo quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự và tội " Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo Dương Văn Đ về tội " Cướp giật tài sản" được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự và tội " Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Truy tố Viên Văn M về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Lý Văn Đ1 về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và xác định việc truy tố là đúng người đúng tội, xin lỗi các bị hại và nhất trí mức bồi thường.

Bị hại là anh Đỗ Xuân H.o và chị Vi Thị Hải Y yêu cầu các bị cáo phải bồi thường đối với tài sản bị mất theo đúng kết luận của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171; Điểm b khoản 2 điều 173; Điều 17, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Văn G từ 05 năm đến 06 năm tù đối với tội "Cướp giật tài sản" và 03 năm đến 04 năm tù đối với tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội.

Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; Khoản 1 điều 173; Điều 17, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Văn Đ từ 04 năm đến 05 năm tù giam đối với tội "Cướp giật tài sản" và 18 (Mười tám) tù đến 24 (Hai mươi tư) tháng tù giam đối với tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội.

Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; Điều 17, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Viên Văn M từ 04 năm đến 05 năm tù giam đối với tội "Cướp giật tài sản".

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 38; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Văn Đ1 từ 24 (Hai mươi tư) tháng tù đến 30 (Ba mươi) tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt bổ sung: Xét nhân thân và điều kiện kinh tế của các bị cáo: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015

Buộc bị cáo Đào Văn G, Lý Văn Đ1 phải liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị H số tiền là 2.500.000đ. Liên đới bồi thường cho anh Đỗ Xuân H.o 9.000.000đ là giá trị tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt của bà H, anh H.o do hiện nay không thu hồi được tài sản.

Buộc bị cáo Đào Văn G và bị cáo Dương Văn Đ phải liên đới bồi thường cho anh Hoàng Thanh H.u 6.000.000đ; Liên đới bồi thường cho chị Vi Thị Hải Y 4.500.000đ. Đồng thời còn phải liên đới bồi thường cho chị Phạm Thị Thu Tr 5.000.000đ.

Buộc Đào Văn G và Viên Văn M phải liên đới bồi thường cho cháu Dương Tú L (Người Đ1 diện hợp pháp là bà Nguyễn Thị M) 3.750.000đ

Chị Nguyễn Thị H, chị Lê Thị Thanh Ch đã nhận lại tài sản không có yêu cầu, đề nghị gì nên không đặt ra xem xét.

Anh Trần Tuấn D đã tự nguyện giao nộp chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL, vỏ màu bạc mua của Đào Văn G và Lý Văn Đ1 cho cơ quan Điều tra không có yêu cầu đề nghị gì đối với bị cáo G và bị cáo Lý Văn Đ1 nên không đặt ra xem xét.

Bà Đào Thị M.i xác định cho G 500.000đ nên không có yêu cầu gì đối với G nên không đặt ra xem xét.

Ông Nguyễn Đức B không có yêu cầu gì đối với G và Lý Văn Đ1 nên không đặt ra xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý các vật chứng sau:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu DREAM, màu sơn nâu, chiếc xe này do G mua từ năm 2016 với G 8.000.000 đồng, khi mua xe không có đăng ký, số khung, số máy bị đục và không có biển kiểm soát..

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 03 chiếc kìm sắt chuôi bằng nhựa màu đỏ đen; 01 đoạn gậy bằng kim loại dạng dây 03 khúc, dài 60cm, đều đã qua sử dụng;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc BKS số 20L3-9522 .

- Đối với 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL, vỏ màu bạc, đã qua sử dụng; 01 chiếc tivi nhãn hiệu SONY, màu đen, 42 inch, màn hình tinh thể lỏng, số Model NO.KDL – 42W674A, đã qua sử dụng; 01 túi xách màu đen có ghi chữ PHILONG có dây quai đeo màu đen kích thước 15cmx22cm, đã qua sử dụng, 01 giấy chứng M.i nhân dân, 01 bằng lái xe, 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Phạm Thị Thu Tr, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Đặng Minh T, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Đặng Thảo M đã được thu hồi, trả lại cho người bị hại quản lý, sử dụng.

- Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.200.000đ là tiền Đào Văn G, Lý Văn Đ1 được hưởng từ việc bán chiếc máy tính của chị Nguyễn Thị H và

350.000đ Đào Văn G, Lý Văn Đ được hưởng từ việc trộm cắp 02 chiếc máy bơm nước của ông Nguyễn Đức B do các bị hại và người mua tài sản không có yêu cầu gì đối với G và Đ1.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến tranh luận thừa nhận việc truy tố là không oan, xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trong lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để sớm trở về với gia đình và xã hội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến cùng không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, các bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của các bị hại, lời khai của những có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai của người làm chứng, người chứng kiến vật chứng thu giữ, kết luận định G tài sản, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản nhận dạng. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận:

Trong thời gian từ ngày 26/7/2018 đến ngày 21/9/2018, tại địa bàn thành phố TN, Đào Văn G cùng Dương Văn Đ đã thực hiện 01 vụ cướp giật tài sản (giá trị tài sản là 6.000.000 đồng), 02 vụ trộm cắp tài sản (tổng giá trị tài sản là 9.550.000 đồng); Đào Văn G cùng Viên Văn M thực hiện 01 vụ cướp giật tài sản (giá trị tài sản là 3.750.000 đồng); Đào Văn G cùng Lý Văn Đ1 thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản (tổng giá trị tài sản là 16.900.000 đồng). Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 19 giờ ngày 26/7/2018, tại tổ 15, phường TĐ, thành phố TN, Đào Văn G và Lý Văn Đ1 đã có hành vi trộm cắp của chị Nguyễn Thị H 01 hộp đựng tiền hình chữ nhật, làm bằng tôn, màu xám, kích thước khoảng 30x20x15cm, bên trong có số tiền 1.500.000 đồng và 29 thẻ nạp điện thoại viettel với tổng giá trị là 1.000.000 đồng thẻ. Tổng giá trị tài sản G và Đ1 đã trộm cắp được là 2.500.000 đồng. Số tiền 1.500.000 đồng G và Đ1 đã tiêu xài cá nhân hết, số thẻ nạp điện thoại G đã nạp hết vào điện thoại của G để sử dụng. Hiện tài sản không thu hồi được, chị Nguyễn Thị H yêu cầu G, Lý Văn Đ1 phải bồi thường cho chị số tiền 2.500.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 20 giờ ngày 09/8/2018, tại tổ 19, phường TĐ, thành phố TN, Đào Văn G và Viên Văn M đã có hành vi cướp giật của cháu Dương Tú L (được 9 tuổi 11 tháng 15 ngày) 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI MI5X 4G/64G, màu đen, đã qua sử dụng, có giá trị là 3.750.000 đồng. Sau đó, G và M đã bán chiếc điện thoại trên cho anh Trần Tuấn D lấy số tiền 500.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Hiện tài sản không thu hồi được, cháu L và người đại diện hợp pháp là bà Nguyễn Thị M yêu cầu G, M phải bồi thường số tiền 3.750.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 21 giờ ngày 25/8/2018, tại Xóm NH, xã QT, thành phố TN, Đào Văn G, Lý Văn Đ1 đã có hành vi trộm cắp của anh Đỗ Xuân H.o 02 chiếc máy tính xách tay gồm 01 chiếc nhãn hiệu DELL Inspiron 3558 i5, màu đen và 01 chiếc nhãn hiệu DELL Inspiron 3537, màu đen, tổng giá trị tài sản là 9.000.000 đồng. Sau đó, G và Đ1 đã mang 02 chiếc máy tính trên bán cho anh Trần Tuấn D được tổng số tiền 2.500.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Hiện tài sản không thu hồi được, anh H.o yêu cầu G, Đ1 phải bồi thường số tiền 15.000.000 đồng. Tuy nhiên tại phiên tòa, anh H.o chỉ yêu cầu Đào Văn G và Lý Văn Đ1 bồi thường cho anh 9.000.000đ theo đúng kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự

Vụ thứ tư: Vào khoảng 19 giờ ngày 04/9/2018, tại nhà nghỉ VH thuộc tổ 16, phường QT, thành phố TN, Đào Văn G và Lý Văn Đ1 đã có hành vi trộm cắp của chị Nguyễn Thị H.ư 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL, vỏ màu bạc có giá trị 3.000.000 đồng. Sau đó, G và Đ1 mang bán chiếc máy tính trên cho anh Trần Tuấn D được 1.200.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Hiện tài sản đã được thu hồi trả lại cho chị H.ư quản lý sử dụng, chị H.ư không yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh D không yêu cầu đề nghị gì đối với Đào Văn G và Lý Văn Đ.

Vụ thứ năm: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 11/9/2018, tại tổ 17, phường ĐQ, thành phố TN, Đào Văn G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu nâu, gắn BKS: 20L3-9522 chở Dương Văn Đ đi cướp giật tài sản. Cả hai đã cướp giật được của Hoàng Thanh H.u 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 7 Plus, màu đen, viền màu vàng, có giá trị 6.000.000 đồng. Sau đó, G và Đ đã bán chiếc điện thoại trên cho 01 nam thanh niên không quen biết với G 3.500.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Hiện tài sản không thu hồi được, tại cơ quan điều tra anh H.u yêu cầu G và Đ bồi thường cho anh số tiền 8.000.000 đồng. Tuy nhiên tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh H.u chỉ yêu cầu Đào Văn G và Dương Văn Đ bồi thường cho anh 6.000.000đ theo đúng kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự.

Vụ thứ sáu: Khoảng 16 giờ ngày 14/9/2018, tại Xóm NH, xã QT, thành phố TN, Đào Văn G và Lý Văn Đ1 đã có hành vi trộm cắp của chị Lê Thị Thanh Ch 01 chiếc tivi nhãn hiệu SONY 42 inch, màu đen, màn hình tinh thể lỏng có giá trị 2.400.000 đồng. Sau đó, G và Đ1 mang chiếc tivi trên về nhà của G tại xóm CT, xã PL, Huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên. Về đến nhà, G nói dối bà nội của G là bà Đào Thị M.i là G mua chiếc tivi trên về sử dụng và bảo bà M.i đưa cho

G 500.000 đồng trả tiền xe chở tivi về nhà. Bà M.i đồng ý và đưa cho G 500.000 đồng. Số tiền trên, G và Đ1 đã tiêu xài cá nhân hết. Hiện tài sản đã được thu hồi trả lại cho chị Ch quản lý sử dụng, chị Ch, bà M.i không yêu cầu bồi thường gì thêm.

*** Vụ thứ bảy:** Khoảng 22 giờ ngày 19/9/2018, tại cửa hàng điện thoại TT Mobile thuộc tổ 9, phường TT, thành phố TN, Đào Văn G và Dương Văn Đ đã có hành vi trộm cắp của chị Vi Thị Hải Y 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell 2421, màu đen có G trị 4.500.000 đồng. Sau đó, cả hai mang bán chiếc máy tính trên cho anh Trần Tuấn D lấy số tiền 1.200.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Hiện tài sản không thu hồi được, chị Y yêu cầu G và Đ bồi thường cho chị số tiền 8.000.000 đồng. Tại phiên tòa, chị Y chỉ yêu cầu Đào Văn G và Dương Văn Đ bồi thường cho anh 4.500.000đ theo đúng kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự

*** Vụ thứ tám:** Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 21/9/2018, tại cửa hàng bán đồ sắt thuộc tổ 09, phường TT, thành phố TN, Đào Văn G và Dương Văn Đ đã có hành vi trộm cắp của chị Phạm Thị Thu Tr 01 túi xách màu đen có ghi chữ PHILONG có dây quai đeo màu đen có G trị 50.000 đồng, bên trong túi có số tiền 5.000.000 đồng cùng nhiều giấy tờ mang tên chị Tr và các con của chị Tr. Tổng giá trị tài sản trộm cắp được là 5.050.000 đồng. G và Đ đã tiêu xài hết số tiền 5.000.000 đồng. Hiện chiếc túi xách và các giấy tờ đã được trả lại cho chị Tr quản lý sử dụng. Chị Tr yêu cầu G và Đ phải bồi thường cho chị số tiền 5.000.000 đồng.

Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định cụ thể đối với từng bị cáo như sau: Bị cáo Đào Văn G đã phạm vào tội “*Cướp giật tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự và tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự . Bị cáo Dương Văn Đ đã phạm vào tội “*Cướp giật tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự và tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự . Bị cáo Viên Văn M đã phạm vào tội “*Cướp giật tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lý Văn Đ1 phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự . Viện kiểm sát thành phố TN truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung các điều luật quy định như sau:

Điều 171 Bộ luật Hình sự:

“ 1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

d, Dùng thủ đoạn nguy hiểm

...

g, Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi”.

Điều 173 Bộ luật Hình sự:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

b) Có tính chất chuyên nghiệp”.

Do vậy các bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật quy định.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, hành vi các bị cáo dùng xe máy để đi cướp giật tài sản của người khác là hành vi trắng trợn, công khai, liều lĩnh có thể gây ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của bị hại. Xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng các bị cáo vẫn cố tình rủ nhau đi cướp giật tài sản của những người đi đường và trộm cắp tài sản của các bị hại, là thể hiện sự coi thường pháp luật. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân nên phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi các bị cáo thực hiện.

[4] Xét vai trò của các bị cáo thấy: Trong các vụ án này, Đào Văn G đều tham gia đồng phạm với vai trò là người chủ mưu, trực tiếp thực hiện các tội phạm. Đối với vụ án cướp giật tài sản cùng Viên Văn M, M tham gia đồng phạm với vai trò là người trực tiếp thực hiện tội phạm. Trong vụ án cướp giật tài sản với Dương Văn Đ, Dương Văn Đ tham gia đồng phạm với vai trò là người trực tiếp thực hiện tội phạm; Trong vụ án trộm cắp tài sản, Dương Văn Đ tham gia đồng phạm với vai trò là người giúp sức thực hiện tội phạm. Lý Văn Đ1 tham gia đồng phạm với vai trò là người giúp sức thực hiện tội phạm. Do vậy, với hành vi nêu trên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình gây ra.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy: Các bị cáo Đào Văn G, Lý Văn Đ1, Dương Văn Đ, Viên Văn M là những người có tuổi đời còn rất trẻ, nhưng không biết tu dưỡng, rèn

luyện bản thân, ham chơi, lười lao động thích kiếm lời bằng con đường bất chính.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lý Văn Đ1 được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo Đào Văn G, Dương Văn Đ, Lý Văn Đ1 phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Dương Văn Đ và Viên Văn M đã bị Tòa án xét xử và chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học nên lần phạm tội này của thuộc trường hợp tái phạm và phải chịu một tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội.

Đề nghị nêu trên của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của các bị hại, các bị cáo thống nhất thỏa thuận, hành vi nào có 02 bị cáo tham gia thì mỗi bị cáo sẽ phải chịu 50% mức yêu cầu bồi thường của bị hại, do vậy:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015

Buộc bị cáo Đào Văn G, Lý Văn Đ1 mỗi bị cáo phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị H số tiền là 1.250.000đ (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) là số tiền và thẻ nạp điện thoại bà H bị mất. Đồng thời buộc mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Đỗ Xuân H.o 4.500.000đ (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) là giá trị 02 chiếc máy tính hiệu DELL theo kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, tài sản anh H.o bị mất hiện nay không thu hồi được.

Buộc bị cáo Đào Văn G và bị cáo Dương Văn Đ mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Hoàng Thanh H.u 3.000.000đ (ba triệu đồng) và bồi thường cho chị Vi Thị Hải Y 2.250.000đ (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Đồng thời Đào Văn G và Dương Văn Đ mỗi bị cáo còn phải bồi thường cho chị Phạm Thị Thu Tr 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Đào Văn G và Viên Văn M mỗi bị cáo phải bồi thường cho cháu Dương Tú L (Người đại diện hợp pháp là bà Nguyễn Thị M) 1.875.000đ.

Chị Nguyễn Thị H, chị Lê Thị Thanh Ch đã nhận lại tài sản không có yêu cầu, đề nghị gì nên không đặt ra xem xét.

Anh Trần Tuấn D đã tự nguyện giao nộp chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL, vỏ màu bạc mua của Đào Văn G và Lý Văn Đ1 cho cơ quan Điều tra không có yêu cầu đề nghị gì đối với bị cáo G và bị cáo Lý Văn Đ1 nên không đặt ra xem xét.

Bà Đào Thị M.i cũng xác định cho Đào Văn G số tiền 500.000đ và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông Nguyễn Đức B không có yêu cầu buộc Đào Văn G và Lý Văn Đ phải bồi thường giá trị hai máy bơm bị mất nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý các vật chứng sau:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu DREAM, màu sơn nâu, chiếc xe này do G mua từ năm 2016 với giá 8.000.000 đồng, khi mua xe không có đăng ký, số khung, số máy bị đục và không có biển.

- Tịch thu, tiêu hủy

- + 03 chiếc kìm sắt chuôi bằng nhựa màu đỏ đen; 01 đoạn gậy bằng kim loại dạng dây 03 khúc, dài 60cm, đều đã qua sử dụng;

- + Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc BKS số 20L3-9522. (Chủ xe là anh Lưu Văn C xác định đã bán xe mô tô cùng biển số 20L3-9522 năm 2014 nên không có yêu cầu gì đối với biển kiểm soát này).

- Tại phiên tòa các bị cáo thông nhất mức trách nhiệm truy thu đối với mỗi hành vi phạm tội của mình là 50% số tiền bị truy thu. Do vậy, cần truy thu số tiền 1.200.000đ là tiền Đào Văn G, Lý Văn Đ1 được hưởng từ việc bán chiếc máy tính của chị Nguyễn Thị H cho anh Trần Tuấn D (Chị H.ư đã nhận lại tài sản, Chị H.ư và anh D không có yêu cầu gì đối với G và Lý Văn Đ1). Truy thu 350.000đ Đào Văn G, Lý Văn Đ1 được hưởng từ việc trộm cắp 02 chiếc máy bơm nước của ông Nguyễn Đức B (Hiện ông B không có yêu cầu gì đối với G và Đ1)

- Đối với 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL, vỏ màu bạc, đã qua sử dụng; 01 chiếc tivi nhãn hiệu SONY, màu đen, 42 inch, màn hình tinh thể lỏng, số Model NO.KDL – 42W674A, đã qua sử dụng; 01 túi xách màu đen có ghi chữ PHILONG có dây quai đeo màu đen kích thước 15cmx22cm, đã qua sử dụng, 01 giấy chứng M.i nhân dân, 01 bằng lái xe, 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Phạm Thị Thu Tr, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Đặng Minh T, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Đặng Thảo M đã được thu hồi, trả lại cho người bị hại quản lý, sử dụng.

[8] Về hình phạt bổ sung và án phí

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù lẽ ra Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, tuy nhiên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp, thu nhập nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật (Đào Văn G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền 15.375đ; Dương Văn Đ phải chịu án phí dân sự đối với số tiền 7.750.000đ; Viên Văn M phải chịu án phí dân sự đối với số tiền 1.875.000đ; Lý Văn Đ1 phải chịu án phí dân sự đối với số tiền 5.750.000đ).

Ngoài các vụ “Trộm cắp tài sản” như nêu trên, vào khoảng 13 giờ ngày 28/8/2018, tại tổ 4, phường TT, thành phố TN, Đào Văn G và Lý Văn Đ1 còn cùng nhau trộm cắp 02 chiếc máy bơm nước của ông Nguyễn Đức B (Sinh năm 1950, HKTT: Tổ 3, phường TT, thành phố TN) sau đó mang bán cho cửa hàng thu mua phế liệu của anh Nguyễn Thiên D1 (Sinh năm 1971, HKTT: Tổ 7, phường TĐ, thành phố TN) được 350.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết. Ông B không nhớ nhãn hiệu máy bơm loại gì và xác định giá trị tài sản bị trộm cắp khoảng 1.300.000 đồng, tuy nhiên hiện tài sản không thu hồi được nên Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố TN đã có công văn số 367/HĐĐGTS ngày 17/12/2018 xác định không đủ căn cứ để định giá, do hành vi của G và Đ1 chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm hình sự nên Công an thành phố TN đã có quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với G và Đ1 theo quy định.

Tại cơ quan điều tra, Đào Văn G và Dương Văn Đ còn khai vào ngày 22/9/2018, tại khu vực khu công nghiệp ĐT, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên cả hai cùng nhau cướp giật 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J2 của 01 nữ giới; Đào Văn G và Lý Văn Đ khai vào khoảng tháng 8/2018, cả hai cùng nhau trộm cắp 01 tivi nhãn hiệu SONY 32 inch của 01 nhà dân thuộc khu công nghiệp ĐT, huyện PB. Hiện cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố TN đã chuyển toàn bộ các tài liệu, đồ vật liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình để giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với anh Trần Tuấn D, anh Nguyễn Thiên D1 là người đã mua các tài sản do G, M, Lý Văn Đ1, Dương Văn Đ cướp giật và trộm cắp mà có; bà Đào Thị M.i là người đã cất giữ, sử dụng chiếc tivi nhãn hiệu SONY 42 Inch do G và Lý Văn Đ1 trộm cắp mà có. Quá trình điều tra xác định, khi mua, cất giữ, quản lý các tài sản trên, anh D, anh D1, bà M.i không biết đó là tài sản do G cùng đồng bọn phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với nam thanh niên đã mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 7 Plus mà G và Dương Văn Đ đã cướp giật của anh Hoàng Thanh H.u vào ngày 11/9/2018, do không xác định được lai lịch, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ xử lý.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ : Điểm d, g khoản 2 Điều 171; Điểm b khoản 2 điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; ; Điều 17, Điều 38; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Đào Văn G.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; Khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Dương Văn Đ.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Viên Văn M

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Lý Văn Đ1.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đào Văn G phạm tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Đào Văn G 05 (Năm) năm tù giam đối với tội “Cướp giật tài sản” và 03 (Ba) năm tù giam đối với tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả tội là 08 (Tám) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2018.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn Đ phạm tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Dương Văn Đ 04 (Bốn) năm tù giam đối với tội “Cướp giật tài sản” và 18 (Mười tám) tháng tù giam đối với tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả tội là 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2018.

Tuyên bố: Bị cáo Viên Văn M phạm tội “Cướp giật tài sản”. Xử phạt bị cáo Viên Văn M 04 (Bốn) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2018.

Tuyên bố: Bị cáo Lý Văn Đ1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Lý Văn Đ1 02 (Hai) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Đào Văn G, Dương Văn Đ, Lý Văn Đ1, Viên Văn M 45 kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015

- Buộc bị cáo Đào Văn G, Lý Văn Đ1 mỗi bị cáo phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị H số tiền là 1.250.000đ (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) và bồi thường cho anh Đỗ Xuân H. 4.500.000đ (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*).

- Buộc bị cáo Đào Văn G và bị cáo Dương Văn Đ mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Hoàng Thanh H. 3.000.000đ (*ba triệu đồng*); bồi thường cho chị Vi Thị Hải Y 2.250.000đ (*Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Đồng thời Đào Văn G và Dương Văn Đ mỗi bị cáo còn phải bồi thường cho chị Phạm Thị Thu Tr 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

- Buộc bị cáo Đào Văn G và Viên Văn M mỗi bị cáo phải bồi thường cho cháu Dương Tú L (Người đại diện hợp pháp là bà Nguyễn Thị M) 1.875.000đ.

Ghi nhận:

- Chị Nguyễn Thị H, chị Lê Thị Thanh Ch đã nhận lại tài sản không có yêu cầu, đề nghị gì nên không đặt ra xem xét.

- Anh Trần Tuấn D đã tự nguyện giao nộp chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL, vỏ màu bạc mua của Đào Văn G và Lý Văn Đ1 cho cơ quan Điều tra không có yêu cầu đề nghị gì đối với bị cáo G và bị cáo Lý Văn Đ1 nên không đặt ra xem xét.

- Bà Đào Thị M.i cho Đào Văn G số tiền 500.000đ và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Ông Nguyễn Đức B không có yêu cầu buộc Đào Văn G và Lý Văn Đ1 phải bồi thường giá trị hai máy bơm bị mất nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất trên số tiền chậm thi hành cho đến khi thi hành xong theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý các vật chứng sau:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô kiểu xe Hon da Dream, màu nâu, số khung, số máy bị tẩy xóa, đã qua sử dụng.

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 chiếc kìm, dài 20 cm, chuôi bằng nhựa màu đỏ đen, có ghi chữ YCUII, đã qua sử dụng.

+ 01 chiếc kìm, dài 18 cm, chuôi bằng nhựa màu đỏ đen, có ghi chữ YCUII, đã qua sử dụng.

+ 01 chiếc kìm, dài 16 cm, chuôi bằng nhựa màu đỏ đen, có ghi chữ MEANFAST, đã qua sử dụng.

+ 01 đoạn gậy bằng kim loại, dạng gậy 03 khúc, dài 60 cm đã qua sử dụng.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc BKS số 20L3-9522.

- Truy thu sung quỹ Nhà nước của Đào Văn G và Lý Văn Đ1 mỗi bị cáo 600.000đ là tiền Đào Văn G, Lý Văn Đ1 được hưởng từ việc bán chiếc máy tính của chị Nguyễn Thị H cho anh Trần Tuấn D và mỗi bị cáo 175.000đ được hưởng từ việc trộm cắp 02 chiếc máy bơm nước của ông Nguyễn Đức B.

Hiện số vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN chờ xử lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 112 ngày 17/01/2019.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đào Văn G phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 768.750đ (Bảy trăm sáu mươi tám nghìn, bảy trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Dương Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 387.500đ (Ba trăm tám mươi bảy nghìn, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Viên Văn M phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn sòng) án phí dân sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Lý Văn Đ1 phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo; bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên.
- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ
- Lưu HS; Lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Thu Thuận

